TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**30** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và ông Võ Đức Tùng

- Thư ký phiên tòa: *Bà Võ Thùy Trang*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà *Lương Thị Thảo Linh* - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 93/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Trần Thị K, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Q. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Viết N, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: xóm S, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An**.** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Viết N kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Q. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Viết N.

Về con chung: Chị và anh Võ Viết N có một con chung là Võ Viết T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015. Ly hôn chị K có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Võ Viết N:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh N biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh N nhưng anh N vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh N cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K là cho ly hôn với anh Võ Viết N; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung Võ Viết T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Trần Thị K có nơi cư trú tại Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Q yêu cầu ly hôn với anh Võ Viết N là bị đơn có nơi cư trú tại xóm S, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn*: Bị đơn anh Võ Viết N có hộ khẩu thường trú tại xóm S, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã

thông báo cho anh N biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho gia đình của anh N, chính quyền địa phương phối hợp thông báo cho anh N và gia đình anh N biết thời gian, địa điểm giải quyết vụ án. Quá trình xác minh thì được biết sau khi nhận giấy báo của Toà án anh N đã biết thời gian, địa điểm đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh N không đến và không có ý kiến gì. Toà án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh N cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Võ Viết N kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Q. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị K không còn tình cảm với anh N, đã sống ly thân nhau 08 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị K và anh N không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị K.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị K và anh Võ Viết N có một con chung là Võ Viết T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015. Quá trình chị K và anh N sống ly thân thì cháu Võ Viết T ở với chị K, chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên chị K có nguyện vọng được nuôi con, anh N hiện nay không có mặt tại địa phương và quá trình giải quyết vụ án không có nguyện vọng về việc nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung Võ Viết T cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị K không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K.

1.Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị K ly hôn với anh Võ Viết N.

2.Việc nuôi con: Giao con chung Võ Viết T, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015 cho chị Trần Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị K không yêu cầu.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003970 ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Trần Thị K có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Võ Viết N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Q (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương